

Bản án số: 25/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 30 - 8 - 2024  
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Thu Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Y Đo Niê, bà Bùi Thị Thêm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Công Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2024, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 50/2024/TLST–HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2024/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị L sinh năm 1959. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Trần Kim V sinh năm 1958. Địa chỉ: Thôn H, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Tôi và ông Trần Kim V kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc từ năm 1980 và chung sống như vợ chồng cho tới nay. Quá trình chung sống, vợ chồng tôi thường phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, chồng tôi thường xuyên rượu chè, bạo lực tinh thần đối với tôi. Tuy nhiên, do các con còn nhỏ nên tôi chịu đựng chung sống để nuôi dạy các con đến khi trưởng thành. Hiện nay các con tôi đều đã trưởng thành và có gia đình riêng, bản thân tôi cũng lớn tuổi nên không thể chịu đựng được

nữa, tôi và ông V đã sống ly thân nhau từ năm 2018 cho tới nay, trong thời gian sống ly thân chúng tôi không còn quan tâm, chăm sóc, hỏi thăm nhau, ai sống bổn phận người đó. Do đó, đề nghị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Trần Kim V.

Đối với việc ông V cho rằng tôi ngoại tình và chung sống với người đàn ông khác như vợ chồng là không đúng. Từ năm 2018 tôi đi làm việc ở thành phố Hồ Chí Minh, sau khi hết dịch Covid (Năm 2021) thì tôi về quê ở Hà Tĩnh để chăm mẹ già (Nay đã 87 tuổi), khoảng 02 tháng nay con gái tôi sinh con nên tôi mới trở về để chăm con, chăm cháu. Thời điểm hiện tại tôi đang ở với con gái tại C2 thuộc Nông trường A.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 06 con chung là Trần Thị N sinh năm 1982, Trần Thị H sinh năm 1984, Trần Quốc K sinh năm 1986, Trần Văn T sinh năm 1991, C sinh năm 1993 và Trần Thị L1 sinh năm 1996. Hiện nay các con của tôi đều đã trưởng thành (Trên 18 tuổi) nên các con muốn sống với ai là quyền của các con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Tôi không yêu cầu tòa án giải quyết.

*\* Tại bản tự khai, quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Trần Kim V trình bày:*

Ông và bà Nguyễn Thị L kết hôn tự nguyện, không bị ai ép buộc hay lừa dối, có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện A, tỉnh Hà Tĩnh từ năm 1980. Giấy Đăng ký kết hôn do bà L giữ, ông V đề nghị Tòa án buộc bà L giao nộp giấy đăng ký kết hôn trên cho Tòa án.

Sau khi kết hôn từ năm 1980 cho tới nay vợ chồng ông không xảy ra mâu thuẫn gì, quan hệ vợ chồng bình thường. Tuy nhiên, hiện nay bà L khởi kiện đến Tòa án yêu cầu giải quyết ly hôn là để bà L kết hôn với ông V1 (Ông V không biết họ tên đầy đủ của ông V1 ở xã Ea Lai, người ta hay gọi là V C). Nhưng ông không đồng ý ly hôn với bà L. Ông V không đồng ý cho bà L kết hôn với ông V1 nên ông V không đồng ý ly hôn.

Bà L ngoại tình mọi người trong thôn trong xóm đều biết, các con ông đều biết. Vợ con của ông V1 đã nhiều lần đánh bà L, khi bà L bị đánh chỉ có vợ con của bà L chứng kiến. Có một lần bà C (Vợ ông V1) và con gái đến nhà ông đánh bà L thì có ông và con gái út là Trần Thị L1 chứng kiến. Đối với việc bà L ngoại tình ông không cung cấp được tài liệu, chứng cứ hay họ tên đầy đủ và địa chỉ chính xác của ông V1.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chúng ông bà có với nhau 06 con chung là Trần Thị N sinh năm 1982, Trần Thị H sinh năm 1984, Trần Quốc K sinh năm 1986, Trần Văn T sinh năm 1991, Trần Văn C sinh năm 1993 và Trần Thị L1

sinh năm 1996. Hiện nay các con đều đã trưởng thành nên các con muốn sống với ai là quyền của các con.

Về tài sản chung và nợ chung: Do ông V không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

*\* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết, tư cách tham gia tố tụng của các đương sự trong vụ án. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án cũng như Hội đồng xét xử (HĐXX) và thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định về trình tự thủ tục tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 71; Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ thảo quy định tại Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 9, 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

+ Đề nghị HĐXX tuyên xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trần Kim V.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” giữa nguyên đơn và bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk theo quy định tại Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bi đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2, HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

*Về quan hệ hôn nhân:* Nguyên đơn và bị đơn tự nguyện kết hôn nhưng không đăng ký kết theo quy định và chung sống từ năm 1980 đến nay. Căn cứ Mục 1 Thông tư liên tịch 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP quy định “*Theo quy định tại điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35 của Quốc hội, trong trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987 (ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực) mà chưa đăng ký kết hôn, nếu một bên hoặc cả hai bên có yêu cầu ly hôn, thì Tòa án thụ lý vụ án và áp dụng quy định về ly hôn của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 để giải quyết vụ án ly hôn theo thủ tục chung*”. Do vậy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn được pháp luật bảo vệ. Kết quả xác minh và lời khai của các đương sự cho thấy, nguyên đơn và bị đơn đã không còn chung sống từ năm 2018 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không có hành động gì để hàn gắn hôn

nhân. Do đó, mâu thuẫn vợ chồng là thực tế và đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là có căn cứ. HĐXX cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, nguyên đơn là người cao tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 19, Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

**1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị L.**

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị L được ly hôn với ông Trần Kim V.

**2. Về án phí:** Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình cho bà Nguyễn Thị L.

**3. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- THADS huyện M;
- Đương sự;
- UBND xã E;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Thu Hà**